

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XL
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 22-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Mận

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 19/02/1990 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1964 và bà Phan Thị T3, sinh năm: 1965; Vợ: Trần Thị Thùy T4 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 147/2014/HSST; Ngày 06/7/2024 bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 07 năm 2024 đến nay.

2. Phan Tùng A (Tên gọi khác: N), sinh ngày 31/01/1990 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hồng S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1961; Vợ: Ngô Thị Mỹ H, sinh năm: 1990; Có 01 người con sinh năm: 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 06/7/2024 bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 07 năm 2024 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Mai Thủy T6, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

2. Chị Lê Thị Tuyết L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng gần 18 giờ ngày 06/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Tùng A đã nhắn tin thông qua ứng dụng Zalo rủ Phạm Văn T mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Tùng A đi đến phòng trọ số 1, thuộc nhà trọ không tên, tại khu phố F, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T tự bỏ ra thêm số tiền 100.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T sử dụng điện thoại của Lê Mai Thủy T6 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho người thanh niên có tên “Hiệp Nguyễn” (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì Hiệp đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô đến phòng trọ bán cho T 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của T đã có sẵn trong phòng trọ ra và cắt gói ma túy vừa mua được, trút đồ hết vào trong ống thủy tinh rồi đốt lên. Lúc này trong phòng trọ gồm có T, Tùng A, T6 và Lê Thị Tuyết L, lần lượt từng người tự cầm dụng cụ đốt lên sử dụng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi sử dụng ma túy thì thấy có lực lượng Công an thị trấn G, huyện X đến kiểm tra phát hiện.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước 12,5cm bên trong có bám dính tinh thể màu nâu - trắng, nghi là ma túy đá, niêm phong kí hiệu M.

- 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút nhựa;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, màu đỏ có gắn sim số 0969.763.338 của Lê Mai Thủy T6. Quá trình điều tra xác định, do lúc cho T mượn điện thoại T6 không biết việc T sử dụng để liên hệ mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại điện thoại cho T6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A05, màu xám ghi, có gắn sim số 0901824982 của Phan Tùng A.

Tại bản Kết luận giám định số 1399/KL-KTHS, ngày 12/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu nâu trắng bán dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 248/CT-VKSXL ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Tùng A có nhân thân tốt, có con còn nhỏ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về hình phạt: Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Phan Tùng A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 1399/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 sim số 0901824982. Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xám ghi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với Bản Cáo trạng, Bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/7/2024, tại khu phố F, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho Lê Mai Thủy T6 và Lê Thị Tuyết L sử

dùng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn T và Phan Tùng A phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự tại địa phương. Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Tùng A có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phan Tùng A là người khởi xướng, góp tiền cùng Phạm Văn T mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Phạm Văn T là người cùng góp tiền với Phan Tùng A, chủ động liên hệ mua ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy. Như vậy, vai trò của bị cáo Phạm Văn T là cao hơn bị cáo Phan Tùng A.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1399/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút nhựa

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xám ghi gắn sim số 0901824982 của bị cáo Phan Tùng A sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên Hiệp N1 là người đã bán ma túy cho Phạm Văn T, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên V là người đã cho Phạm Văn T 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Mai Thủy T6 và Lê Thị Tuyết L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T6 và L là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Phan Hoàng A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Tùng A phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phan Tùng A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2024.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1399/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút nhựa.

Tịch thu sung nhân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xám ghi gắn sim số 0901824982.

4. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Phan Hoàng A1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn T và Phan Hoàng A1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Mai Thủy T6 và chị Lê Thị Tuyết L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Công an huyện XL;
- CCTHADS huyện XL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến

